

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 15/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Quyên

Bà Võ Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 07/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh ngày 02/3/1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 250/GA, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn D và bà Thiều Thị N; Vợ: Bùi Thị Thúy A; Bị cáo có 02 người anh, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 11/6/2021 bị Công an xã Đ, huyện Ba Tri xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Về nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, lớn lên lập gia đình và sống tại địa phương đến ngày phạm tội. Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2021, đến ngày 07/8/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Minh T sinh năm 1995, ngụ ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 30/7/2021, T điện thoại gặp đối tượng T1 (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/8/2021, T bỏ túi nilong đựng ma túy vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 71C2-463.58 từ nhà ở ấp G, xã A đến nhà vợ ở xã Đ, huyện B. Khi đến khu phố 3, thị trấn B, T bị lực lượng Công an huyện B yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện T cất giấu ma túy trong người nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý) gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, phía sau có vỏ bọc màu xanh, viền điện thoại màu trắng thu trong túi quần trước bên trái được niêm phong trong phong bì T01;

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,5cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm viền màu xanh bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng thu trong túi quần sau bên trái được niêm phong trong phong bì T02;

- 01 ví da màu đen kích thước 23cm x 9,5cm có chữ Levis 501 và số tiền 7.050.000đ gồm: 19 tờ giấy bạc polime mệnh giá 100.000đ, 11 tờ giấy bạc polime mệnh giá 200.000đ, 09 tờ giấy bạc polime mệnh giá 50.000đ, 05 tờ giấy bạc polime mệnh giá 500.000đ thu trong túi quần sau bên phải được niêm phong trong phong bì T03;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 033232; 01 giấy phép lái xe số 790150044451; 01 chứng minh nhân dân số 321702750 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc đen biển số 71C2-463.58, số máy G3D4E584008, số khung 0610HY559231.

Tại Bản kết luận giám định số 100/2021/GĐMT ngày 04/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5253 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,4041 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSBT ngày 04/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo bằng hình thức phạt tiền là từ 5.000.000) đồng đến 6.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4041 gam, được niêm phong cùng với vỏ bao gói trong phong bì số 100/2021 có chữ ký tên và viết họ tên của Nguyễn Ngọc M, Hồ Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật chứng của vụ án và là chất cấm.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, phía sau có vỏ bọc màu xanh, viền điện thoại màu trắng, bên trong có sim thuê bao 0963346694.0814980593 là công cụ bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy.

+ Trả cho bị cáo: 01 ví da màu đen kích thước 23cm x 9,5cm có chữ Levis 50101; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 033232; 01 giấy phép lái xe số 790150044451; 01 chứng minh nhân dân số 321702750 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc đen biển số 71C2-463.58, số máy G3D4E584008, số khung 0610HY559231.

+ Đối với số tiền số tiền 7.050.000 đồng đã thu giữ trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền tương ứng để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người chứng kiến Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Kim H vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người chứng kiến trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Đặng Minh T phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên Đặng Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0, 5253 gam Methamphetamine trong người để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 01/8/2021 tại khu đất trống thuộc khu phố 3, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm

phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã không biết cải sửa bản thân mà tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Xét thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị cáo có người thân là người có công với đất nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Đối với đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, HĐXX xét thấy: Do bị cáo phạm tội với tính chất và mức độ không lớn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4041 gam, được niêm phong cùng với vỏ bao gói trong phong bì số 100/2021 có có chữ ký tên và viết họ tên của Nguyễn Ngọc M, Hồ Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, do đây là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, phía sau có vỏ bọc màu xanh, viền điện thoại màu trắng, bên trong có sim thuê bao 0963346694.0814980593

do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen kích thước 23cm x 9,5cm có chữ Levis 501; số tiền 7.050.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 033232; 01 giấy phép lái xe số 790150044451; 01 chứng minh nhân dân số 321702750 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc đen biển số 71C2-463.58, số máy G3D4E584008, số khung 0610HY559231 do không liên quan đến vụ án nên HĐXX xét thấy trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 01/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4041 gam, được niêm phong cùng với vỏ bao gói trong phong bì số 100/2021.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, phía sau có vỏ bọc màu xanh, viền điện thoại màu trắng, bên trong có sim thuê bao 0963346694.0814980593.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ví da màu đen kích thước 23cm x 9,5cm có chữ Levis 501; số tiền 7.050.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 033232; 01 giấy phép lái xe số 790150044451; 01 chứng minh nhân dân số 321702750 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc đen biển số 71C2-463.58, số máy G3D4E584008, số khung 0610HY559231.

(Theo phiếu nhập kho số NKT.V.29 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Đặng Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A (huyện B, tỉnh Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài